

Số: /QĐ-UBND Bình Phước, ngày tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính
trong các lĩnh vực: Nghệ thuật biểu diễn, Du lịch thuộc thẩm quyền
giải quyết của ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch
trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ
và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về
kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017
của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến
kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về
thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ
sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của
Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ
tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng,
Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục
hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng,
Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của
Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ
chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 3106/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của Chủ tịch
UBND tỉnh Phê duyệt Kế hoạch hoạt động Kiểm soát TTHC và thực hiện cơ
chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC năm 2022 trên địa bàn
tỉnh Bình Phước;*

*Căn cứ Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 02/3/2022 của Chủ tịch
UBND tỉnh công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa được tiếp nhận và trả kết
quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện
và Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành
Văn hóa, Thể thao và Du lịch trên địa bàn tỉnh Bình Phước;*

Căn cứ Quyết định số 1451/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Du lịch được tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 2479/TTr-SVHTTDL ngày 13 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực: Nghệ thuật biểu diễn, Du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trên địa bàn tỉnh Bình Phước (*phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và đơn vị có liên quan thực hiện các công việc sau:

1. Dự thảo Quyết định thực thi phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh.

2. Dự thảo Quyết định thực thi phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính không thuộc thẩm quyền xử lý sau khi được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thông qua.

Điều 3. Giao Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục kiểm soát TTHC (VPCP);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 5;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP; các phòng, ban, TT;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Tuyết Minh

PHỤ LỤC

PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. Tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật Trung ương). Mã hồ sơ 1.009397.

1. Nội dung đơn giản hóa

Đề nghị rút ngắn thời gian giải quyết TTHC từ 05 ngày (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ) còn 3,5 ngày (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).

Lý do: Tạo điều kiện tiết kiệm thời gian và kinh phí thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân và thủ tục hành chính này đã được chuẩn hóa hình thức giải quyết mức độ 3, 4.

2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi điểm C, khoản 4, Điều 10 của Nghị định 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: **34.650.000** đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: **24.750.000** đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: **9.900.000** đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: **28,57** %.

II. Tổ chức thi, liên hoan trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp toàn quốc và quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương). Mã số TTHC: 1.009398.

1. Nội dung đơn giản hóa

Đề nghị rút ngắn thời gian giải quyết TTHC từ 15 ngày (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ) còn 10 ngày (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).

Lý do: Tạo điều kiện tiết kiệm thời gian và kinh phí thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân và thủ tục hành chính này đã được chuẩn hóa hình thức giải quyết mức độ 3, 4.

2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi điểm c, khoản 4, Điều 13 của Nghị định 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 44.550.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 33.550.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 11.000.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 24,69%.

III. Tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu. Mã số TTHC: 1.009399.

1. Nội dung đơn giản hóa

Đề nghị rút ngắn thời gian giải quyết TTHC từ 15 ngày (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ) còn 10 ngày (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).

Lý do: Tạo điều kiện tiết kiệm thời gian và kinh phí thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân và thủ tục hành chính này đã được chuẩn hóa hình thức giải quyết mức độ 3, 4.

2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi điểm c, khoản 5, Điều 16 của Nghị định 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 13.365.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 10.065.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 3.300.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 24,69%.

IV. Ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu. Mã số TTHC: 1.009403.

1. Nội dung đơn giản hóa

Đề nghị rút ngắn thời gian giải quyết TTHC từ 05 ngày (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ) còn 3,5 ngày (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).

Lý do: Tạo điều kiện tiết kiệm thời gian và kinh phí thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân và thủ tục hành chính này đã được chuẩn hóa hình thức giải quyết mức độ 3, 4.

2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi điểm c, khoản 3, Điều 20 của Nghị định 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 27.775.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 22.275.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 5.500.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 19,8 %.

V. Cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa. Mã số TTHC: 1.001432.

1. Nội dung đơn giản hóa: Đề nghị rút ngắn thời gian giải quyết TTHC từ 10 ngày xuống còn 06 ngày (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).

Lý do: Tạo điều kiện tiết kiệm thời gian và kinh phí thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân và thủ tục hành chính này đã được chuẩn hóa hình thức giải quyết mức độ 3, 4.

2. Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi điểm b, khoản 3, Điều 62 của Luật Du lịch năm 2017.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa (ước lượng 05 hồ sơ/năm)

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 13.200.000 đồng/năm.
 - Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 7.700.000 đồng/năm.
 - Chi phí tiết kiệm: 5.500.000 đồng/năm
 - Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 41.67%.
-